

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2018/HS-ST**

Ngày: 19-6-2018

NHÂN DANH

**N^QỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Công Phương Điệp

2. Ông Ngô Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Bá Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với:

Bị cáo Nguyễn Trần S T, sinh ngày 03/10/1988 tại Hà Nội; HKTT: Số 248 T.K, phường T.K, quận TH, Thành phố HN; Nơi cư trú: Số 59, tổ 6, phường PĐ, quận NTL, Thành phố HN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Tân P; Vợ Nguyễn Thị BN (không đăng ký kết hôn); Có 01 con sinh năm 2015; Danh chỉ bản số 000000323 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 09/10/2017; Tiền án: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích; Tiền sự: Có 01 tiền sự, đã hết thời hiệu; Nhân thân: Tháng 11/2004 công an Hện Từ Liêm phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; Ngày 22/11/2006 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử 05(năm) tù về tội cướp tài sản, 04 (bốn) năm tù về tội cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù (Bản án số 510/2006/HSST ngày 22/11/2006). Ra trại ngày 23/12/2013.

Bị bắt ngày 17/10/2017 đến ngày 13/01/2018 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (do đang giám định tâm thần tại Viện pháp y tâm thần Trung ương theo quyết định số 470 ngày 26/10/2017). Ngày 09/5/2018 bị bắt lại theo Quyết định truy nã số 14 ngày 08/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 14, phường TP, quận HM, Thành phố HN.

Nghề nghiệp: Chiến sỹ công an, xin vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 37, ngách 79, YS, quận HM, HN; Nghề nghiệp: Chiến sỹ công an, xin vắng mặt.

2. Anh Vũ Thành L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 188, ngõ 72, NT, phường TD, TX, HN. Nghề nghiệp: Chiến sỹ công an, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 30/10/2016, Tổ công tác Y141 Công an Thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại ngã tư đường Thanh Niên-T.K thuộc phường T.K, quận Tây Hồ, Hà Nội, để kiểm tra xử lý vi phạm (theo Kế hoạch của ban chỉ đạo 141/CATP Hà Nội). Khi đồng chí Đỗ Mạnh H đang làm nhiệm vụ tại vị trí hè đường Thanh Niên gần đèn tín hiệu giao thông ngã tư Thanh Niên-T.K, thì Nguyễn Trần S T điều khiển xe máy Vespa LX màu trắng BKS: 29D1-... dừng và đỗ xe dưới lòng đường, cạnh vị trí đồng chí H đang đứng làm nhiệm vụ. T có lời nói chửi bới, xúc phạm đồng chí H và dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt đồng chí H. Nhận thấy T có hành vi cản trở người đang thi hành công vụ, đồng chí H đã cùng đồng chí Nguyễn Trường G (Y4-KH141) dùng tay khống chế đè T xuống vỉa hè đường Thanh Niên. Sau đó đồng chí G và đồng chí H đưa T vào chốt kiểm tra ở hè đường T.K. Tại chốt kiểm tra T tiếp tục chửi bới, nhổ nước bọt, xúc phạm đồng chí H. Tổ công tác đã khống chế đưa T cùng xe máy về trụ sở công an phường T.K để làm rõ vụ việc.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Trần S T: 01 xe máy nhãn hiệu LX Vespa, màu trắng, BKS: 29D1-..., số máy: M821M5014160, số khung: RP8M82100EV012558 đã qua sử dụng.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Trần S T khai: Do ảnh hưởng từ việc sử dụng ma túy và uống rượu say nên T không nhớ việc mình đã có hành vi chống đối và đánh lại đồng chí công an đang làm nhiệm vụ, trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội T có đi điều trị tâm thần tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội do sử dụng ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Tây Hồ đã tiến hành xác minh tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội xác định: Từ năm 2015 đến năm 2016, T đã điều trị tại bệnh viện 03 lần do nghiện nhiều loại ma túy.

Ngày 26/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Tây Hồ ra Quyết định trưng cầu giám định số 470, trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng bệnh lý và khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của Nguyễn Trần S T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 37 ngày 13/03/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế kết luận: *Tại thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Trần S T có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã số F19.2. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của các nhân chứng là anh Nguyễn Trường G, anh Vũ Thành L, là Chiến sỹ công an tại tổ Y4-KH141 Công an Thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại ngã tư đường Thanh Niên-T.K cùng đồng chí H. Các nhân chứng trình bày: Hồi 14 giờ 15 phút ngày 30/10/2016, Tổ công tác Y141 Công an TP Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại đường Thanh Niên, Quán Thánh, T.K, Tây Hồ, Hà Nội, khi đang làm nhiệm vụ thì có một nam thanh niên (quá trình điều tra xác định là Nguyễn Trần S T) đã dừng xe trước mặt đồng chí H. T đã chửi đồng chí H, lúc đó đồng chí H chưa kịp phản ứng gì thì T đã dùng tay nắm thẳng vào mặt đồng chí H, các đồng chí công an không chế T dẫn vào chốt, khi vào chốt T tiếp tục chửi bới, nhả nước bọt vào mặt đồng chí H, thách thức tổ công tác. Tổ công tác đã không chế đưa T cùng xe máy về trụ sở công an phường T.K để giải quyết (các bút lục 139,141, 143,149,150,152,160).

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Trần S T khai nhận: Khi T bị các đồng chí cảnh sát dừng xe kiểm tra, do mất B tĩnh nên T đã dùng tay phải nắm vào mặt của một anh cảnh sát, T không nhớ rõ là đồng chí nào (các bút lục 104,107,113,115,212). Lời khai của T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và biên bản kiểm tra dấu vết trên thân thể đồng chí Đỗ Mạnh H và lời khai nhân chứng.

Đối với đồng chí Đỗ Mạnh H bị T nắm vào mặt, do thương tích không đáng kể, đồng chí H đã từ chối khám thương. Do vậy không có căn cứ xử lý T về hành vi cố ý gây thương tích.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu LX Vespa, màu trắng, BKS: 29D1-..., số máy: M821M5014160, số khung: RP8M82100EV012558 đã qua sử dụng thu giữ của T, quá trình điều tra xác định: chủ sở hữu chiếc xe là ông Nguyễn Văn B (sinh năm 1936; HKTT: 29 Đồng Tâm, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Ông B đưa chiếc xe máy trên cho cháu ruột là Nguyễn Quang H (sinh năm 1989, HKTT: 29 Đồng Tâm, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) để sử dụng. Ngày 30/10/2016, H cho T mượn xe để đi về nhà. Việc T sử dụng chiếc xe và đã vi phạm pháp luật, anh H và ông B không biết.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Tây Hồ đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy của chiếc xe máy trên, kết quả xác định: Số khung, số máy xe là nguyên thủy và đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho ông Nguyễn Văn B, ông B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần S T về tội Chống ng☐đi thi hành công vụ, theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1, Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai do sự việc diễn ra đã quá lâu nên bị cáo không nhớ cụ thể. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không có ý kiến gì. Sau khi Hội đồng xét xử cho bị cáo xem lại các bản kiểm điểm ngày 03/10/2017; ngày 11/5/2018; ngày 18/5/2018; ngày 09/5/2018 (các bút lục 113-115) bị cáo đã trực tiếp xem lại và thừa nhận chữ viết trong các bản kiểm điểm là do bị cáo tự viết, nội dung bản kiểm điểm là đúng. Bị cáo thừa nhận các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, kết luận bị cáo phạm tội “Chống ng⊡ời thi hành công vụ”. Xác định bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội lần này là tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ khoản 1, Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần S T từ 15 (mười lăm) đến 20 (hai mươi) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2018, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/10/2017 đến ngày 13/01/2018.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo không tranh luận gì, không có ý kiến gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 30/10/2016, tại ngã tư đường Thanh Niên-T.K gần đèn tín hiệu giao thông thuộc phường T.K, quận Tây Hồ, Hà Nội, khi đồng chí Đỗ Mạnh H thuộc Tổ công tác Y141 Công an Thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ theo Kế hoạch của ban chỉ đạo 141/CATP Hà Nội, thì Nguyễn Trần S T điều khiển xe máy Vespa LX màu trắng BKS: 29D1—... dừng và đỗ xe dưới lòng đường cạnh vị trí đồng chí H đang làm nhiệm vụ. T có lời nói chửi bới, xúc phạm đồng chí H và dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt đồng chí H. Nhận thấy T có hành vi cản trở người đang thi hành công vụ, đồng chí H cùng đồng chí Nguyễn Trường G (Y4-KH141) dùng tay khống chế T, đưa T vào chốt kiểm tra. Tại chốt kiểm tra T tiếp tục chửi bới, xúc phạm đồng chí H. Tổ công tác đã đưa T cùng xe máy về trụ sở công an phường T.K để làm rõ vụ việc.

Hành vi của Nguyễn Trần S T nêu trên đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Chống ng⊡ời thi hành công vụ, được quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999 (thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015) như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý hành chính, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận biết được hành vi của mình là chống người thi hành công vụ, tuy nhiên bị cáo chống đối, quá trình điều tra bị cáo khai không nhớ

sự việc xảy ra vào ngày 30/10/2016, không thừa nhận hành vi của mình. Cơ quan điều tra đã phải tạm đình chỉ điều tra vụ án để tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Kết quả giám định pháp y tâm thần ngày 13/03/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế kết luận: Tại thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Trần S T có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Khi có kết quả giám định, Cơ quan điều tra quyết định phục hồi điều tra nhưng không xác định được bị cáo đang ở đâu nên đã phải ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Như vậy thể hiện bị cáo cố tình chống đối, làm kéo dài vụ án. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền sự mặc dù đã hết thời hiệu, có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt HĐXX xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần S T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 331, 333, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần S T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2018, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/10/2017 đến ngày 13/01/2018.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Trần S T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

